

Số: /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình Hạnh,  
thường trú tại tổ 9, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình  
(nay thường trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân)  
(Lần đầu)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;*

*Căn cứ Luật đất đai công bố ngày 08 tháng 01 năm 1988; Nghị định số 30/HĐBT ngày 23 tháng 3 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Luật đất đai; Quyết định số 936/QĐ-UB ngày 25/8/1992 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định tạm thời về giao đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân công nhiệm vụ công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Xét đơn khiếu nại viết ngày 01/12/2022 của các công dân và Biên bản làm việc ngày 01/12/2022 giữa Ban Tiếp công dân với người có đơn khiếu nại;*

*Theo Báo cáo kết quả xác minh số 01/BC-ĐXM ngày 27/01/2023 của Đoàn xác minh thành lập theo Quyết định số 4471/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện với các nội dung sau đây:*

#### **I. Nội dung khiếu nại**

Khiếu nại lần đầu đối với Kết luận số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện kết luận thanh tra (viết tắt là KL1196) về việc thu tiền sai quy định tại xã Xuân An giai đoạn 1992-1994, lý do: Không đồng ý với mức tiền hoàn trả trong KL1196 vì quá thấp, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân. Yêu cầu hoàn trả tiền cho công dân như Kết luận số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh<sup>1</sup>.

**II. Kết quả thanh tra về việc thu tiền sai quy định tại xã Xuân An giai đoạn 1992-1994 theo Kết luận số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện, theo đó biện pháp yêu cầu xử lý:**

- Xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân: Do sự việc xảy ra từ năm 1993, nên thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ công chức, viên chức đã hết theo quy định tại Điểm a,

<sup>1</sup> Nội dung khiếu nại được Đoàn xác minh lập tại biên bản làm việc với Đoàn xác minh ngày 22/12/2022

Khoản 1, Điều 53, Điều 80, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019<sup>2</sup>, một phần do tập thể cán bộ UBND thị trấn Xuân An trước đây đã nghỉ chế độ, có người đã mất, do vậy không xem xét xử lý kỷ luật.

- Về xử lý về kinh tế: Giao UBND thị trấn Xuân An thông báo với các hộ dân đến làm việc để hoàn trả số tiền thu trái quy định trên cho các cá nhân theo quy định tại Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách năm 2015<sup>3</sup>. UBND thị trấn Xuân An có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét chỉnh lý bản đồ địa chính đối với thửa đất số 6, Tờ bản đồ 107 theo quy định tại Mục 1.2, Khoản 1, Điều 17, Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường<sup>4</sup>.

Đối với ông Nguyễn Đình Hạnh, thường trú tại tổ 9, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, mức hoàn trả trong danh sách kèm theo là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

### **III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại**

1. Kết quả làm việc với hộ dân, UBND thị trấn Xuân An, Đoàn thanh tra theo Quyết định 456/QĐ-UBND ngày 21/2/2022 của Chủ tịch UBND huyện (viết tắt là QĐ 456) và các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp.

Tại cuộc làm việc và hồ sơ, tài liệu do ông Nguyễn Đình Hạnh cung cấp ngày 22/12/2022<sup>5</sup>, kết quả làm việc và hồ sơ, tài liệu do UBND thị trấn Xuân An cung cấp ngày 09/01/2023<sup>6</sup>, kết quả làm việc và hồ sơ tài liệu do Đoàn thanh tra theo QĐ 456 cung cấp ngày 09/01/2023 và kết quả rà soát KL1196 cho thấy: Kết quả làm việc, các hồ sơ, tài liệu do ông Nguyễn Đình Hạnh và UBND thị trấn Xuân An cung cấp không có tài liệu mới quan trọng so với hồ sơ, tài liệu trước đây (tài liệu đã được công dân và UBND thị trấn Xuân An cung cấp cho Đoàn thanh tra làm cơ sở ban hành KL1196).

2. Về cơ sở pháp lý ban hành KL1196:

Qua rà soát đối chiếu với các quy định hiện hành, việc Đoàn thanh tra theo QĐ 456 căn cứ điểm c, khoản 4, Điều 13, Luật Đất đai 1987; Điều 5, Điều 8, Điều

<sup>2</sup> Điều 53, Điều 80, Luật sửa đổi, bổ sung Luật CBCC và Luật Viên chức quy định: (Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật): 1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là thời hạn mà khi hết thời hạn đó thì cán bộ, công chức có hành vi vi phạm không bị xử lý kỷ luật; a) 02 năm đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

<sup>3</sup> Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách năm 2015 quy định: (8). Những khoản thu ngân sách nhà nước không đúng quy định của pháp luật phải được hoàn trả cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đã nộp.

<sup>4</sup> Tại Mục 1.2, Khoản 1, Điều 17, Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định: Cơ sở để quyết định thực hiện chỉnh lý bản đồ địa chính "... cơ quan quản lý đất đai các cấp phát hiện có sai sót trong đo vẽ bản đồ địa chính".

<sup>5</sup> Hồ sơ giao đất: Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu ông Trần Đình Hạnh cung cấp: Không có hồ sơ xin cấp đất ở theo quy định; không có tài liệu chứng minh chưa có đất ở; không có xác nhận của Công an xác nhận có hộ khẩu tại xã Xuân An và xác nhận của UBND xã về các nội dung xin giao đất. Về tiền đất đã nộp: Phiếu thu của ông Nguyễn Đình Hạnh số 01 lập ngày 03/11/1994, nội dung nộp lệ phí đất ở, số tiền 2.000.000 đồng.

<sup>6</sup> Hồ sơ quản lý đất đai: Kiểm tra, xác minh hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND thị trấn Xuân An xác định không có các loại hồ sơ: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt, luận chứng kinh tế kỹ thuật, văn bản xét duyệt địa điểm, thiết kế mặt bằng sử dụng đất và các hồ sơ giao đất có liên quan theo quy định; không có văn bản của cấp ủy, HDND, UBND xã Xuân An thể hiện về chủ trương giao đất hay quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền đối với ông Nguyễn Đình Hạnh. Hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính: Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán xác định: Ông Nguyễn Đình Hạnh có phiếu thu tiền, trên phiếu thu tiền và trong chứng từ lưu trữ tại hồ sơ kế toán thị trấn Xuân An thể hiện nội dung nộp tiền lệ phí đất ở; trong sổ quỹ tiền mặt thể hiện nội dung nộp lệ phí đất, số tiền 2.000.000 đồng; đây là khoản toạ thu, toạ chi; được đưa vào sử dụng chi phục vụ cho hoạt động của UBND xã Xuân An từ năm 1993 đến năm 1994. Tuy nhiên, việc kế toán sử dụng phiếu thu nêu trên để thu tiền của ông Nguyễn Đình Hạnh là trái quy định tại khoản 1, mục I, Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28/9/1992 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành quyết định số 276-CT ngày 28/07/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí; điểm b, khoản 2, mục I, Thông tư số 46 TC/TCT ngày 24/6/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý thu phí, lệ phí ở xã phường.

9, Quyết định số 936/QĐ-UB ngày 25/8/1992 của UBND tỉnh; Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Mục 1.2, Khoản 1, Điều 17, Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 7, Pháp lệnh Kế toán và Thống kê năm 1988; Khoản 2, điều 21, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Khoản 1, mục I, Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28/9/1992 và điểm b, khoản 2, mục I, Thông tư số 46 TC/TCT ngày 24/6/1993 của Bộ Tài chính để tham mưu ban hành KL1196 là đúng quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Về điều kiện giao đất: ông Nguyễn Đình Hạnh, thường trú tại tổ 9, Phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình không đủ điều kiện giao đất theo quy định<sup>7</sup>.

- Về mức hoàn trả: KL1196 hoàn trả số tiền cho ông Nguyễn Đình Hạnh đã nộp 2.000.000 đồng là căn cứ Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định<sup>8</sup>.

- Việc UBND xã Xuân An (nay là UBND thị trấn Xuân An) thu tiền của ông Nguyễn Đình Hạnh với nội dung ghi trong phiếu thu lệ phí đất ở là trái thẩm quyền quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 13, Luật đất đai năm 1987<sup>9</sup>; sử dụng phiếu thu nêu trên để thu tiền của công dân là trái quy định tại khoản 1, mục I, Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28/9/1992 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành quyết định số 276-CT ngày 28/07/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí và điểm b, khoản 2, mục I, Thông tư số 46 TC/TCT ngày 24/6/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý thu phí, lệ phí ở xã phường<sup>10</sup>

- Kết quả xác minh xác định việc ban hành KL1196 là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền.

3. Việc ông Nguyễn Đình Hạnh không đồng ý với mức tiền hoàn trả trong KL1196 vì quá thấp, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân. Yêu cầu hoàn trả tiền cho công dân như Kết luận số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh là không có cơ sở để xem xét, giải quyết, lý do:

- Việc Chủ tịch UBND huyện kết luận hoàn trả tiền cho công dân tại KL1196 căn cứ Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 là đúng quy định của pháp luật; mặt khác ông Nguyễn Đình Hạnh không cung cấp được hồ sơ, tài

<sup>7</sup> Khoản 1, Điều 5, Quyết định 936: a) Chưa có đất ở; b) Có hộ tịch, hộ khẩu thường trú nơi xin đất. Điều 8, Quyết định 936: Căn cứ giao đất: 1. Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; 2. Luận chứng kinh tế - kỹ thuật; 3. Văn bản xét duyệt địa điểm; Thiết kế mặt bằng sử dụng đất; Bốn căn cứ trên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điều 9, Quyết định 936: Hồ sơ xin giao đất: A. Giao đất khu dân cư: 1. Tờ trình xin giao đất; 2. Danh sách trích ngang các hộ; 3. Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu vực xin giao tỷ lệ 1/500; 4. Văn bản xét duyệt quy hoạch vùng đất xin giao; 5. Phương án đền bù thiệt hại về giá trị kinh tế đất và lệ phí giao đất; Đối với hộ xin đất ở, phải có đơn xin cấp đất ở, có xác nhận của cơ quan chủ quản, chứng nhận hộ khẩu của công an ( xã, Phường, thị trấn, thị xã ) và ý kiến của UBND xã, phường, thị trấn, thị xã nơi xin đất.

<sup>8</sup> Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách năm 2015 quy định: (8). Những khoản thu ngân sách nhà nước không đúng quy định của pháp luật phải được hoàn trả cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đã nộp.

<sup>9</sup> Điểm c, Khoản 4, Điều 13, Luật đất đai năm 1987: UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định: c) Giao đất khu dân cư nông thôn cho nhân dân làm nhà ở theo kế hoạch đã được UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương xét duyệt; Điều 59, Luật đất đai năm 2013: (2.) UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân.

<sup>10</sup> Khoản 1, mục I, Thông tư số 48 TC/TCT ngày 28/9/1992 quy định: 1- Từ ngày 1 tháng 10 năm 1992 và chậm nhất đến hết ngày 30-11-1992 tất cả các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác có thu các loại phí và lệ phí phải đến đăng ký với cơ quan thuế; điểm b, khoản 2, mục I, Thông tư số 46 TC/TCT ngày 24/6/1993 quy định: b. Phải thực hiện đăng ký thu phí, lệ phí với Chi cục thuế quận, huyện. Khi thu phải sử dụng biên lai thu tiền phí, lệ phí do cơ quan thuế phát hành, thực hiện quản lý sử dụng theo chế độ của Bộ Tài chính quy định.

liệu, chứng cứ để chứng minh được KL1196 là căn cứ không đúng quy định của pháp luật nên công dân yêu cầu xem xét lại mức hoàn trả là không có cơ sở.

- Qua rà soát Kết luận số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh cho thấy trường hợp ông Nguyễn Đình Hạnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Kết luận 152, theo Kết luận chỉ được áp dụng cho 55 trường hợp cụ thể<sup>11</sup>. Việc công dân yêu cầu chi trả theo Kết luận nêu trên là không có cơ sở, không thuộc đối tượng được áp dụng.

#### **IV. Kết quả đối thoại**

Tại cuộc đối thoại ngày 01/02/2023, sau khi nghe báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, các thành phần tham gia đều có ý kiến: Việc Chủ tịch UBND huyện ban hành Kết luận số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 kết luận thanh tra về việc thu tiền sai quy định tại xã Xuân An (nay là thị trấn Xuân An) giai đoạn năm 1992-1994 là đúng quy định của pháp luật; quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đình Hạnh được đảm bảo theo quy định, tại Kết luận Chủ tịch UBND huyện đã giao UBND thị trấn Xuân An thông báo với các hộ đến làm việc để hoàn trả số tiền thu trái quy định nêu trên theo quy định tại Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách năm 2015<sup>12</sup>. Vì vậy, nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đình Hạnh nêu trên là không đúng.

Qua xem xét nhận thấy yêu cầu của người khiếu nại được thể hiện rõ trong kết quả xác minh, được giải thích, làm rõ tại cuộc đối thoại; nhận thấy việc đối thoại được tiến hành công khai, dân chủ.

#### **V. Kết luận**

Căn cứ Kết quả xác minh, kết luận: Ông Nguyễn Đình Hạnh khiếu nại KL1196, với lý do: Không đồng ý với mức tiền hoàn trả trong KL1196 vì quá thấp, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân. Yêu cầu hoàn trả tiền cho công dân như Kết luận số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh (hoặc quy định khác của pháp luật<sup>13</sup>) để đảm bảo công bằng là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giữ nguyên Kết luận số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện kết luận thanh tra về việc thu tiền sai quy định tại xã Xuân An giai đoạn 1992-1994 đối với ông Nguyễn Đình Hạnh.

<sup>11</sup> Ngày 15/01/1992, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết vùng đầu cầu Bến Thủy (thuộc Cụm kinh tế xã hội Gia Lách, huyện Nghi Xuân), trong đó có 52 lô đất ở và 02 lô dự phòng; sau khi Quy hoạch từ năm 1992 đến năm 1993, thực hiện chủ trương kêu gọi công dân Hà Tĩnh về xây dựng quê hương, UBND huyện Nghi Xuân, UBND xã Xuân An đã thu tiền và giao đất cho 55 trường hợp dọc 2 bên Quốc lộ 1A nhưng do việc giao đất không đúng ranh giới quy hoạch nên ngày 11/10/1993, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 1217/QĐ-UB về việc định chỉ xây dựng nhà ở, quây quán đối với các lô đất đã giao cho các hộ dân.

<sup>12</sup> Khoản 8, Điều 65, Luật Ngân sách năm 2015 quy định: (8). Những khoản thu ngân sách nhà nước không đúng quy định của pháp luật phải được hoàn trả cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đã nộp.

<sup>13</sup> Theo quy định tại khoản 4, điều 23, Luật Bồi thường trách nhiệm của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20/6/2017 “4. Trường hợp các khoản tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các khoản tiền bị tịch thu, thi hành án, khoản tiền đã đặt để bảo đảm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải hoàn trả các khoản tiền đó và khoản lãi cho người bị thiệt hại”.

**Điều 2.** Giao UBND thị trấn Xuân An tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể tiếp tục tổ chức tuyên truyền, giải thích cho ông Nguyễn Đình Hạnh chấp hành Kết luận số 1196/KL-UBND ngày 29/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện kết luận thanh tra về việc thu tiền sai quy định tại xã Xuân An giai đoạn 1992-1994. Giao Thanh tra huyện tiếp tục phối hợp làm việc với các cơ quan liên quan để hướng dẫn công dân giải quyết vụ việc đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Nguyễn Đình Hạnh không đồng ý với kết quả giải quyết của UBND huyện Nghi Xuân có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh hoặc khởi kiện Chủ tịch UBND huyện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Chánh Thanh tra huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường, Tư pháp; Trưởng đoàn xác minh; Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An; ông Nguyễn Đình Hạnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 4;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Các sở: TNMT, TC;
- Ban tiếp công dân tỉnh;
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBKT, Văn phòng Huyện ủy;
- Ban Tiếp công dân huyện;
- Lưu: VT, ĐXM.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Dũng**